

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HS-ST
Ngày 08-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sơn;

Ông Nguyễn Viết Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lộc Nam Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 39/2020/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Lý Thanh T1, tên gọi khác: Không; sinh ngày 16 tháng 8 năm 1997, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn lớp 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn S và bà Ngô Thị N2; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 19/5/2020 bị Công an huyện Trảng Định xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T2 sản; bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 17/6/2020 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại:

Anh Lý Đức N1, sinh ngày 22/8/1995.

Trú tại: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

1. Bà Ngô Thị N2, sinh năm 1962.

Trú tại: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1982.

Trú tại: Thôn N, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

3. Anh Dương Xuân Q, sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn C, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Người làm chứng*

1. Anh Hà Văn T2, sinh năm 1988, vắng mặt.

2. Anh Lục Thanh H, sinh năm 1999, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T2 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/4/2020 Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn tiếp nhận tin báo của Lý Đức N1, về việc ngày 09/4/2020, Lý Thanh T1 lấy xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 12T1-136.80 của N1 đi cầm cố lấy tiền không mang về trả. Sau khi tiếp nhận đơn, Công an huyện T đã tiến hành điều tra, xác minh làm rõ và tạm giữ được chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12T1-136.80 tại nhà ở Dương Xuân Q, trú tại: Thôn C, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 17/4/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định ban hành yêu cầu định giá tài sản. Tại bản Kết luận định giá số 16/HĐĐG-TS ngày 29/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Tràng Định kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA (Sirius) màu sơn trắng, đen biển kiểm soát 12T1-136.80 có giá trị 12.000.000 đồng.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, xác định hành vi của Lý Thanh T1 có dấu hiệu phạm tội. Do vậy ngày 16/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định đã Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh bắt tạm giam đối với Lý Thanh T1 về Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự để tiến hành điều tra, xử lý theo quy định pháp luật.

Kết quả điều tra đã xác định được: Khoảng 10 giờ ngày 09/4/2020 Lý Thanh T1 sang nhà xin tiền bà Ngô Thị N2 (*là mẹ đẻ*) để đi chuộc xe mô tô nhãn hiệu ZX MOTOR màu sơn xanh, biển kiểm soát 12K2-9171 của Trương Văn N mà T1 đem cầm cố trước đó lấy 200.000 đồng vào ngày 29/3/2020 tại cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Hà Văn T2 nhưng bà N2 không có tiền, nên T1 bảo bà N2 gọi điện thoại hỏi mượn tiền chị gái tên là Lý Thị H thì bà N2 đồng ý. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 09/4/2020 bà N2 mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 12T1-136.80 của Lý Đức N1 (*là con thứ 2 trong gia đình*) rồi cho T1 điều khiển chở bà N2 đến nhà Lý Thị H với mục đích (*chơi, mượn tiền và lấy cây thạch về trồng*), khi đến bà N2 hỏi mượn H được 1.000.000 đồng. Sau khi mượn được tiền T1 điều khiển xe mô tô chở bà N2 quay

về, trên đường về T1 chở bà N2 đến nhà anh Lục Thanh H để bảo H góp tiền đi chuộc lấy xe trả lại cho anh Trương Văn N, nhưng H không có tiền sau đó T1 tiếp tục chở bà N2 và H đến nhà anh Hà Văn T2, tại đây bà N2 lấy 200.000 đồng trả cho chị Lý Thị H (vợ của T2) và được H cho biết chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K2-9171 (xe của Trương Văn N) đã bị Công an huyện Trảng Định tạm giữ. Lúc này T1 biết N đã tố giác vụ việc, nên T1 nói với bà N2 là đi bảo anh Trương Văn N cùng ra Công an rút đơn và lấy xe, đồng thời bảo bà N2 tự đi bộ về nhà và cho T1 mượn xe của N1 đi một lúc về ngay, bà N2 đồng ý rồi T1 điều khiển xe mô tô chở H đến nhà anh Trương Văn N bảo N ra Công an rút đơn tố giác và lấy xe mô tô về, nhưng N không đi. Sau đó T1 chở H về nhà H lấy hoa hồng đi bán được 170.000 đồng rồi cùng nhau đi mua ma túy về sử dụng sau đó H về nhà còn T1 điều khiển xe mô tô đến nhà anh Lương Văn T (B) ở L, xã Q, huyện T ngủ qua đêm ở đó. Ngày 10/4/2020 T1 sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi lại, đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/4/2020 điều khiển xe đi ra thị trấn Thất Khê chơi. Do không có tiền chi tiêu T1 nảy sinh ý mang xe cầm cố lấy tiền và đem xe mô tô của N1 đến nhà anh Nguyễn Đức C cầm cố lấy 2.000.000 đồng, hẹn hôm sau trả tiền và lấy xe về. Đến ngày 13/4/2020 do không đủ tiền trả cho Công, T1 tiếp tục đem xe mô tô của N1 đến nhà anh Dương Xuân Q cầm cố lấy 3.000.000 đồng rồi trả cho C 2.000.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng T1 đem chi tiêu hết, đến ngày 22/4/2020 T1 về nhà nói cho bà Ngô Thị N2 và Lý Đức N1 biết chiếc xe mô tô của N1, T1 đã đem đi cầm cố lấy tiền chi tiêu hết và không có tiền chuộc lại xe. Sau khi biết sự việc bà Ngô Thị N2 và Lý Đức N1 đã tố giác hành vi của Lý Thanh T1, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Với nội dung sự việc trên, tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKSTĐ ngày 24/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện, Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lý Thanh T1 về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận hành vi của bị cáo gây ra là sai, vi phạm pháp luật. Bị hại anh Lý Đức N1 trình bày ngày 09/4/2020 mẹ Ngô Thị N2 mượn xe mô tô của anh để đi sang nhà chị gái nên mẹ bảo T1 chở mẹ đi, sau đó T1 đã lấy xe của anh đi cầm cố, chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 12T1-136.80 với anh Dương Xuân Q trú tại thôn C, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn lấy 3.000.000 đồng để đi tiêu sài cá nhân, nay chiếc xe mô tô đã bị Công an thu hồi. Tại phiên tòa hôm nay anh Lý Đức N1 yêu cầu được lấy lại chiếc xe mô tô, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số C09452 mang tên Lý Đức N1 và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Tại biên bản lấy lời khai anh Dương Xuân Q trình bày, khi nhận cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 12T1-136.80 với bị cáo Lý Thanh T1 thì anh Quỳnh không biết T2 sản là do bị cáo T1 thực hiện hành vi vi phạm pháp luật mà có, vì do quen biết bị cáo T1 và T1 đã nói dối là chiếc xe mô tô này là của T1, không đem theo giấy tờ nên đã tin tưởng và nhận cầm cố 3.000.000 đồng và tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Q

không yêu cầu bị cáo T1 phải trả lại số tiền cầm đồ cho anh vì bị cáo T1 là người nghiện ma túy; đối với bà Ngô Thị N2 và anh Nguyễn Đức C không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định trong phần tranh luận, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét tuyên bố bị cáo Lý Thanh T1 phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; Điều 38, Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Thanh T1 mức án từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù. Về hình phạt bổ sung, do bị cáo không có tài sản nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự Trả cho anh Lý Đức N1 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 12T1-136.80 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số C09452 mang tên Lý Đức N1; về trách nhiệm dân sự: C nhận quyền quyết định và tự định đoạt của các đương sự không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền cầm đồ cho anh Dương Xuân Q. Tuy nhiên, số tiền 3.000.000 đồng bị cáo cầm cố xe có được là tiền phạm tội mà có nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt, xử cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T2 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Trảng Định trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa vắng mặt bà Ngô Thị N2, và các anh Dương Xuân Q, Nguyễn Đức C, Hà Văn T2, Lục Thanh H, giấy triệu tập tổng đạt hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai. Xét thấy vắng mặt bà Ngô Thị N2 và các anh Dương Xuân Q, Nguyễn Đức C, Hà Văn T2, Lục Thanh H không ảnh hưởng đến việc xét xử. Nên tiếp tục xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đồng thời hoàn toàn phù hợp với biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận bị cáo lạm dụng chiếm đoạt tài sản của người khác, với tổng trị giá thiệt hại là 12.000.000

(mười hai triệu) đồng. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Để có mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, vừa đảm bảo tính răn đe, giáo dục, vừa mang tính chất phòng ngừa loại tội phạm này, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của người phạm tội, thấy rằng: Hành vi của bị cáo đã lợi dụng sự tín nhiệm của chủ sở hữu tài sản (*chính mẹ đẻ, anh trai của bị cáo*), bằng sự tin tưởng cho mượn tài sản và dẫn đến hành vi chiếm đoạt, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của cá nhân, đồng thời bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Hành vi này cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

[4] Về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án; tiền sự: Bị cáo có 01 tiền sự ngày 19/5/2020 bị Công an huyện Trảng Định xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phía bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, ngoài tình tiết định khung hình phạt, bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào khác. Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra, để từ đó bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, nhằm giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, xây dựng lối sống lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản hiện sống cùng bố, mẹ (thể hiện tại biên bản xác minh ngày 27/7/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn). Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Căn cứ theo khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả cho anh Lý Đức N1 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Si rius, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 12T1-136.80, số khung 3220HY060441, số máy: E3X9E251343; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số C09452 mang tên Lý Đức N1, hiện chiếc xe mô tô và giấy đăng ký xe mô tô trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra và tại đơn đề nghị của anh Dương Xuân Q không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền cầm cố 3.000.000 đồng, đây là

quyền quyết định và tự định đoạt của các đương sự hoàn toàn tự nguyện, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, số tiền bị cáo chiếm đoạt trên là tiền do bị cáo phạm tội mà có, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự (*các biện pháp tư pháp*) cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với anh Dương Xuân Q, Hà Văn T2, Nguyễn Đức C, khi nhận cầm cố T2 sản với bị cáo Lý Thanh T1 thì anh T2, C và Q không biết được tài sản đó là do bị cáo Lý Thanh T1 thực hiện hành vi, vi phạm pháp luật mà có. Do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ để xử lý hình sự đối với các anh Hà Văn T2, Nguyễn Đức C, Dương Xuân Q trong vụ án này.

[9] Về án phí: Bị cáo Lý Thanh T1 bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50; điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Thanh T1 phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lý Thanh T1 01 (một) năm tù, thời hạn tính từ ngày 17/6/2020.

2. Xử lý vật chứng: Trả cho anh Lý Đức N1 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Si rius, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 12T1-136.80, số khung 3220HY060441, số máy: E3X9E251343; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số C09452 mang tên Lý Đức N1.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Định ngày 24/8/2020).

2.1. Tịch thu 3.000.000 đồng (ba triệu) đồng của bị cáo Lý Thanh T1 là tiền do phạm tội mà có nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lý Thanh T1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lý Thanh T1, bị hại anh Lý Đức N1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn

15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Công an huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- Bị cáo (qua nhà tạm giữ);
- Bị hại (theo địa chỉ);
- Người có QLNVLQ (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Bàn Văn Tiễn